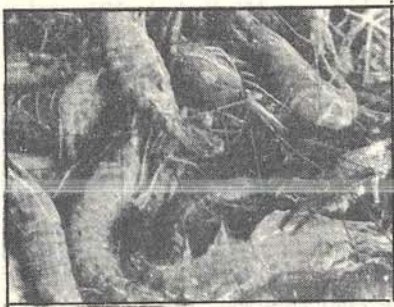




THÔNG BÁO

Ban biên tập Tạp chí Phát triển Kinh tế mời bạn đọc tham gia viết bài và mua tạp chí quý II/96 theo các chủ đề sau đây:

- Tháng 4/1996: Phát triển kinh tế dịch vụ.

- Tháng 5/1996: Phát triển kinh tế nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long.

- Tháng 6/1996: Quan hệ kinh tế giữa các nước ASEAN

TỔ CHỨC HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP TRONG NÔNG LÂM THỦY SẢN Ở NAM BỘ

PTS. TRẦN ĐÌNH THỀM

I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÀNH HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP Ở NAM BỘ

Khái niệm doanh nghiệp được hiểu là tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vốn thành lập, tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm góp phần cung ứng sản phẩm nông, lâm thủy sản cho đời sống xã hội, phát triển nông thôn.

Doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy sản được nhà nước cấp phép hoạt động, có tư cách pháp nhân, có quyền và nghĩa vụ dân sự, tự chịu trách nhiệm về tài sản, tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý theo đúng luật pháp của nhà nước VN.

Doanh nghiệp có tên gọi, con dấu, có trụ sở chính tại nơi đăng ký hoạt động.

Doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy sản tổ chức dưới hình thức doanh nghiệp độc lập, doanh nghiệp thành viên trực thuộc doanh nghiệp lớn (tổng công ty, liên hiệp), doanh nghiệp liên doanh, liên kết.

Các doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy sản đều là những doanh nghiệp hoạt động chủ yếu nhằm mục tiêu lợi nhuận, cung ứng sản phẩm hàng hóa, luôn luôn phát triển và bảo vệ môi trường.

Trước giải phóng (1975) các doanh nghiệp ở Nam Bộ chỉ có các đồn điền, công ty cao su, chè, cà phê, mía đường của chủ người Pháp và một số chủ nhỏ người VN ở Đông Nam Bộ (Đồng Nai, Sông Bé, Tây Ninh...) nông nghiệp Nam Bộ trước lúc bấy giờ là nền nông nghiệp tiểu nông nhỏ, phân tán.

Sau ngày giải phóng miền Nam (1975), nền kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp bắt đầu hình thành các loại doanh nghiệp mới thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể. Nhà nước quốc hữu hóa các đồn điền cao su, chè, cà phê, mía và chuyển đổi thành các doanh nghiệp nhà nước dưới các hình thức công ty, nông trường. Thành lập các nông, lâm trường quốc doanh mới trên cơ sở khai hoang, phục hóa để tiếp nhận lao động đến xây dựng vùng kinh tế mới.

Nông nghiệp cá thể của nông dân được tổ chức hợp tác hóa, xây

dựng các tập đoàn, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp...

Từ những năm 80, do phát triển ở các doanh nghiệp nhà nước, các hợp tác xã...mà công tác tổ chức quản lý không theo kịp. Đồng thời, với cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp tài chính, chính sách giá, lương, tiền không phù hợp...nên các doanh nghiệp nhà nước, các hợp tác xã...bộc lộ những mâu thuẫn và yếu kém. Trong khi đó kinh tế thị trường hình thành và phát triển.

Điều đó dẫn đến nhà nước VN đã có những Nghị định 217, 388...nhằm chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước. Chế độ khoán 10 nhằm phát triển nông nghiệp và đổi mới nội dung hoạt động của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Việc tổ chức, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước theo Nghị định 388 (năm 1991) và các quy định khác của nhà nước trong nông nghiệp đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà nước phát triển, thích ứng với kinh tế thị trường. Sản phẩm cao su, cà phê, tơ tằm, trà và lâm, hải sản khác được thị trường chấp nhận.

Cơ sở vật chất kỹ thuật của các doanh nghiệp được tăng thêm. Giống cây, con và công nghệ chế biến sản phẩm được đổi mới. Đóng góp cho ngân sách nhà nước ngày một tăng và chiếm phần lớn trong nông lâm nghiệp ở miền Đông Nam Bộ. Thu nhập và đời sống của cán bộ, công nhân trong các doanh nghiệp nhà nước đều tăng. Cuộc sống vật chất, tinh thần ổn định.

Chính quyền địa phương, nhân dân lao động thực sự thừa nhận vai trò của các doanh nghiệp nhà nước. Đã đóng góp cho ngân sách khá lớn, giải quyết đời sống cho nhân dân; góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa; làm thay đổi cơ cấu dân cư, góp phần giữ vững, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Từ sau 1986, nhà nước chủ trương phát triển các thành phần kinh tế, nên các doanh nghiệp tư nhân trong nông nghiệp bắt đầu ra đời. Các doanh nghiệp tư nhân được hình thành trên cơ sở nhận lại đất

nhà nước trả lại; mua; thuê mượn đất đai lâu dài ở địa phương. Doanh nghiệp tư nhân trong nông nghiệp chỉ mới có ở ngành cao su, cà phê, dâu tằm, chăn nuôi heo, gà, rắn, cá sấu.

Kết quả tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý, có thể thấy ưu, nhược điểm của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong nông nghiệp như sau:

	Doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp tư nhân
ƯU ĐIỂM	- Quy mô diện tích lớn (trên 1.000 ha), chuyên môn hóa, tập trung. - Sản lượng hàng hóa lớn. - Thu hút lực lượng lao động lớn. - Đảm bảo tiền lương, các chính sách xã hội cho công nhân	- Quy mô vừa, nhỏ (dưới 200ha) dễ tổ chức sản xuất và quản lý. - Chi phí SX - KD và chi phí quản lý thấp. - Bộ máy quản lý gọn, nhẹ, năng động. - Nhanh chóng thích ứng với thị trường
NHƯỢC ĐIỂM	- Chịu nhiều cơ chế ràng buộc - Chi phí sản xuất và quản lý cao. - Bộ máy quản lý công kênh	- Do số lượng doanh nghiệp còn ít nên sản lượng hàng hóa cho XH còn ít. - Báo thấp sản lượng. - Tiền lương cho lao động có cao so với DNNN, nhưng các quyền lợi xã hội của công nhân không được đảm bảo.

Các doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh trong nông, lâm, thủy sản Nam Bộ mấy năm qua đều làm ăn có hiệu quả, có lợi nhuận và nộp ngân sách khá.

Các doanh nghiệp phát triển đã biến những vùng đất hoang vắng, rừng thiêng nước độc ở miền Đông, miền Tây Nam Bộ thành vùng có cây cối xanh tươi, khu dân cư đông đúc, trường học, trạm y tế, chợ mọc lên khắp làng xã, ánh điện sáng nơi nơi.

Nhờ đó, biến nhiều vùng thành trù phú, giàu có ở các tỉnh Đồng Nai, Sông Bé, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Minh Hải, Lâm Đồng...

II. PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG DOANH NGHIỆP TRONG NÔNG NGHIỆP Ở NAM BỘ

1. Với tiềm năng và lợi thế của Nam Bộ

Trong 20 năm qua (1975 - 1995) sự phát triển các loại doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy đã đóng vai trò nhất định cho sự phát triển nông nghiệp đa dạng ở Nam Bộ.

Trong thời kỳ lịch sử mới, quan điểm về phát triển hệ thống doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy ở Nam Bộ được nêu lên như sau:

* Đi đôi với phát triển kinh tế hộ, rất cần thiết phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy sản.

* Phát triển các loại hình doanh nghiệp mới phải có đủ những điều kiện về vốn, máy móc, khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý...để tiến hành

sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn, tập trung...nhằm khai thác tiềm năng dồi dào trong nông, lâm thủy mà kinh tế hộ nông dân không đủ điều kiện để làm.

* Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh. Những người đứng ra thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh trong nông, lâm, thủy là công

có. Là nhân tố tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

* Các doanh nghiệp trong nông, lâm thủy ở Nam Bộ sản xuất kinh doanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

. Đa dạng hóa sản phẩm nhằm khai thác hết đất đai, lao động, cây trồng, vật nuôi, máy móc thiết bị...

. Đa dạng hóa ngành nghề bao gồm từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ (hoạt động thương mại). Kinh doanh tiền tệ, kinh doanh bất động sản, du lịch, khách sạn v.v...phù hợp với tiềm năng của từng doanh nghiệp.

. Hoạt động sản xuất kinh doanh đa dạng của các doanh nghiệp không giới hạn không gian trong nước. Có thể đầu tư sản xuất kinh doanh ở nước ngoài.

* Phát triển hệ thống doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy ở Nam Bộ cùng với công nghiệp hóa, hiện đại hóa sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ nông, lâm, thủy theo hướng công nông nghiệp, công lâm nghiệp; công nghiệp chế biến thủy sản...; công - nông - lâm, công nông - lâm - thủy sản v.v...

Từ chuyển dịch cơ cấu kinh tế ấy, mà các doanh nghiệp nông, lâm, thủy sản trở thành những trung tâm kinh tế, hình thành các vùng đô thị...góp phần biến nông thôn thành đô thị, xóa bỏ sự ngăn cách giữa nông thôn thành thị; giữa miền núi và đồng bằng. Các doanh nghiệp là điểm sáng, hình mẫu cho kinh tế hộ. Giúp đỡ kinh tế hộ.

* Các doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy sản ở Nam Bộ đều bình đẳng với nhau và bình đẳng với các doanh nghiệp của các ngành khác trước pháp luật và cạnh tranh thị trường.

Các doanh nghiệp chịu sự quản lý vĩ mô của nhà nước. Đồng thời yêu cầu các tổ chức nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý vĩ mô của doanh nghiệp.

2. Hướng hình thành các loại doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy sản ở Nam Bộ: hình thức, tên gọi các loại doanh nghiệp những đăng năm qua phải nói rằng khá nhiều. Trong đặc điểm phát triển kinh tế hiện nay, nên thống nhất các hình thức và tên gọi các loại doanh nghiệp theo hướng sau:

a. Hình thức tổng công ty:

Tổng công ty được tổ chức theo ngành kinh tế kỹ thuật có quy mô quốc gia hay vùng. Hình thức này đã được nhà nước xác định và quyết định thành lập một số tổng công ty.

* Tổng công ty được tổ chức theo các quan hệ sở hữu khác nhau, chẳng hạn:

- Tổng công ty liên doanh - cổ phần
- Tổng công ty là doanh nghiệp tư bản

Tổng công ty có các doanh nghiệp thành viên của tổng công ty

* Tổng công ty được tổ chức trên phạm vi lãnh thổ khác nhau:

- Có thể tổng công ty có phạm vi nằm trên lãnh thổ cả nước.

- Tổng công ty được tổ chức theo vùng lãnh thổ, khu vực. - Tổng công ty có thể được tổ chức trên phạm vi tỉnh, thành phố nếu có đủ các điều kiện thành lập tổng công ty.

* Song với đặc điểm của sản xuất nông, lâm, thủy sản nên thiên hướng về xây dựng các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

b. Hình thức liên hiệp các doanh nghiệp:

Thời gian trước đây và hiện nay vẫn tồn tại hình thức tổ chức liên hiệp. Như liên hiệp các xí nghiệp, liên hiệp khoa học sản xuất; liên hiệp nông công nghiệp; liên hiệp công nông nghiệp v.v...

* Những năm trước mắt chúng tôi đề nghị vẫn sử dụng hình thức tổ chức này. Hình thái có thể gồm:

- Liên hiệp là doanh nghiệp độc lập, một chủ sở hữu.

- Liên hiệp là doanh nghiệp gồm có sự liên kết giữa các đơn vị là tổ chức khoa học, kỹ thuật, đào tạo... với đơn vị sản xuất, kinh doanh hoạt động với mục tiêu nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và thu lợi nhuận.

Liên hiệp có các đơn vị thành viên trực thuộc

* Về quan hệ sở hữu, liên hiệp có các dạng:

- Liên hiệp là doanh nghiệp nhà nước

- Liên hiệp trách nhiệm hữu hạn

- Liên hiệp cổ phần

- Liên hiệp là doanh nghiệp tư nhân

* Một số liên hiệp hiện có, cần thiết đánh giá lại để có thể:

1. Quyết định giữ nguyên hình thức và tên gọi liên hiệp.

2. Phân tích đủ điều kiện chuyển sang hình thức tổng công ty.

3. Hoặc chuyển sang hình thức công ty.

c. Hình thức công ty:

Trong những năm qua hình thức tổ chức công ty khá phổ biến. Nhà nước cũng đã chính thức có luật về công ty. Đề tài đề nghị trong nông, lâm, thủy sản cũng được tổ chức các hình thức tổ chức công ty. Bao gồm:

Công ty là doanh nghiệp nhà nước.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn (theo luật công ty).

- Công ty cổ phần.

- Công ty liên doanh.

Công ty có hoặc không có các đơn

vị thành viên.

* Các xí nghiệp, nông trường, lâm trường hay liên hiệp nông, lâm trường hiện có, cần thiết chuyển sang hình thức tổ chức công ty.

d. Hình thức nông trại, tiểu điền, đồn điền:

Trong thực tế những năm qua chưa có hình thức, tổ chức loại hình này. Chỉ có một số "đồn điền" cao su ở Đồng Nai.

Với đặc điểm kinh tế nông thôn hiện nay, chúng tôi đề nghị cần thiết tổ chức hình thức nông trại, tiểu điền. Hình thành loại doanh nghiệp này có quy mô từ 50 hecta đến 200 hecta hay đến 300 ha.

Hình thức này được tổ chức trên cơ sở nông hộ có nhiều đất. Hoặc nông hộ mượn đất lâu dài của nhà nước theo chính sách đất đai của nhà nước đã ban hành.

Về quan hệ sở hữu có thể là:
- Nông trại thuộc sở hữu nhà nước

- Nông trại, tiểu điền, đồn điền tư nhân

- Nông trại, tiểu điền cổ phần

* Các trạm, trại thuộc sở hữu nhà nước, hiện có nếu đủ điều kiện chuyển sang hình thức công ty; trạm, trại có quy mô nhỏ chuyển đổi thành nông trại, đồn điền.

Như vậy, hình thức tổ chức có tên gọi nông trường, lâm trường, xí nghiệp (nuôi trồng), trạm, trại không sử dụng nữa.

Các doanh nghiệp trong nông, lâm, thủy sản sử dụng thống nhất các hình thức tổ chức:

- Tổng công ty

- Liên hiệp

- Công ty

- Nông trại, tiểu điền, đồn điền

3. Hướng phát triển các loại doanh nghiệp nông (lâm, thủy) ở Nam Bộ

Hướng phát triển các loại doanh nghiệp theo cây, con ở các vùng như sau:

a. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lúa gắn với chăn nuôi heo, vịt đàn...

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cây có dầu gắn với chế biến hàng xuất khẩu (gôm: dừa, đậu phộng, mè...)

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh mía, đường và sản phẩm từ mía đường như rượu, cồn, bánh kẹo.

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cây ăn trái gắn với chế biến sản phẩm hoa quả, nước giải khát, bánh kẹo...

- Phát triển các doanh nghiệp chăn nuôi heo, vịt đàn, chăn nuôi bò, trâu thịt ở một số địa phương có lợi

thế và sản xuất sản phẩm công nghiệp từ thịt, trứng, sữa...

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nuôi, trồng, chế biến thủy hải sản ở các địa phương có lợi thế về sông, biển, hồ...

- Phát triển các doanh nghiệp chăn nuôi đặc sản như cá sấu, ba ba, lươn, rắn, rùa...

b. Vùng Đông Nam Bộ:

* Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cao su, chè, cà phê, bông, điều, cây có dầu, mía đường, các loại cây họ đậu... gắn với chế biến sản phẩm công nghiệp và hàng xuất khẩu.

- Phát triển các doanh nghiệp vừa, nhỏ sản xuất kinh doanh cây ăn trái gắn với chế biến hoa quả.

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chăn nuôi heo gắn với giết mổ, chế biến sản phẩm từ heo (thịt hộp, giò, chả, nem, Lạp xưởng...)

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chăn nuôi bò, trâu lấy thịt, lấy sữa gắn với chế biến sản phẩm từ thịt, sữa trâu, bò.

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chăn nuôi gà công nghiệp và chế biến sản phẩm từ gà, trứng gà.

- Phát triển các doanh nghiệp nuôi, chế biến sản phẩm từ cá sấu, rắn, ba ba, hươu, nai, thỏ, rùa...

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy hải sản ở một số địa phương có lợi thế gắn với chế biến xuất khẩu.

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh về phát triển rừng, khai thác, chế biến gỗ và các nguồn nguyên liệu giấy (bao gồm rừng đầu nguồn, rừng sinh thái, rừng nguyên liệu).

c. Phát triển các doanh nghiệp dịch vụ ở tất cả các địa phương của Nam Bộ

- Phát triển các doanh nghiệp dịch vụ về cơ giới hóa, thủy lợi.

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ cây, con giống.

- Phát triển các doanh nghiệp sản xuất dịch vụ thuốc thú y.

- Phát triển các doanh nghiệp dịch vụ khuyến nông, bảo vệ thực, động vật.

- Phát triển các doanh nghiệp, dịch vụ cung ứng vật tư, kỹ thuật.

d. Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp chế biến sản phẩm từ nguyên liệu nông nghiệp, thủy sản... nhằm thu hút sản phẩm của kinh tế hộ, kinh tế vườn...

e. Phát triển các doanh nghiệp chế biến thức ăn gia súc ở các tỉnh Nam Bộ ■

(Còn tiếp 1 kỳ)